

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2018/LĐ-PT**

Ngày: 29-3-2018

V/v: “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp
đồng lao động và tranh chấp tiền lương*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hà.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến.
Ông Phạm Thành Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở
phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 28/2017/TLPT-
LĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp
đồng lao động và tranh chấp tiền lương*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 05/2017/LĐST ngày 21 tháng 9 năm 2017
của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 3
năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Vũ Mạnh C**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Phạm Thế P**, sinh
năm: 1987.

Địa chỉ: Đường C, phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Nai (được ủy quyền
theo Văn bản ủy quyền ngày 09/3/2016)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I.

Địa chỉ: Khu công nghiệp F, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông **Trần Huy H** – Chức vụ: Phó Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng T** – Chức vụ: Chánh văn phòng Tổng hợp (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 03/CT-GUQ ngày 09/01/2018).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bảo hiểm xã hội huyện B.

Địa chỉ: Xã G, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội huyện B: Bà **Phạm Lý Hoàng H** – Chức vụ: Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội huyện B: Ông **Hoàng Anh T** – Chuyên viên Bảo hiểm xã hội huyện B (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 599/BHXXH ngày 01/9/2017).

(Ông P, bà T có mặt tại phiên tòa; ông T vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2016; đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/8/2016; bản tự khai ngày 21/7/2017; bản trình bày ngày 21/9/2017 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Vũ Mạnh C** – **Anh Phạm Thế P** trình bày:

Ông C làm việc tại Xí nghiệp vật liệu xây dựng T trực thuộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I từ tháng 10/1986 theo hợp đồng không xác định thời hạn. Công việc chính là Phó giám đốc Xí nghiệp, mức lương 5.395.300 đồng/tháng, bao gồm lương căn bản 4.496.500 đồng và phụ cấp trách nhiệm 899.200 đồng. Ngày 12/10/2015, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I ban hành thông báo số 47/TBCT chấm dứt hợp đồng lao động với ông C, lý do căn cứ vào tình hình hoạt động và sản xuất của Công ty. Đến ngày 13/11/2015, Công ty ban hành quyết định số 70-4/QĐ-CT cho ông C thôi việc. Ngày 17/3/2016, ông C viết đơn khởi kiện và đến ngày 14/4/2016, được Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý vụ án. Ngày 22/5/2017, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I có thông báo số 81/TB-CT mời ông C trở lại làm việc nhưng ông C không đồng ý. Nay, ông C khởi kiện cho rằng Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và chưa trả tiền lương cho ông từ tháng 4/2015 đến tháng 11/2015, không nâng bậc lương cho ông đúng hạn. Ông C yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải nhận ông trở lại làm việc và chi trả các khoản sau:

+ Nhận ông C trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết.

+ Trả tiền lương từ tháng 4/2015 đến tháng 11/2015: 08 tháng x 4.940.400

đồng = 39.523.200 đồng.

+ Trả tiền lương trong những ngày không được làm việc từ 13/11/2015 đến ngày Tòa án xét xử 21/9/2017: 22 tháng x 4.940.400 đồng = 108.688.800 đồng + 05 ngày x 4.940.400 đồng = 950.076 đồng

+ Trả tiền trợ cấp thôi việc từ tháng 10/1986 đến 30/12/2008 là 22 năm 2 tháng: 4.117.00 đồng x 11,25 tháng = 46.316.225 đồng.

+ Đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2015 đến ngày 15/9/2017 là 22 tháng x 22% x 4.940.400 đồng = 23.911.536 đồng.

+ Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty cho nghỉ việc trái pháp luật với số tiền là 9.880.800 đồng.

+ Bồi thường 45 ngày không báo trước với số tiền là 8.550.692 đồng.

- Theo bản tường trình ngày 26/5/2016, 19/9/2017, các lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I – Bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Ông C làm việc cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I về thời gian, công việc, mức lương như ông C trình bày là đúng. Ngày 12/10/2015, Công ty ban hành thông báo số 47/TBCT chấm dứt hợp đồng lao động với ông C, lý do căn cứ vào tình hình hoạt động và sản xuất của Công ty. Đến ngày 13/11/2015, Công ty ban hành quyết định số 70-4/QĐ-CT cho ông C thôi việc. Việc Công ty cho ông C nghỉ việc là đúng quy định của pháp luật. Công ty đồng ý tiến hành trả tiền lương cho ông C là 46.316.250 đồng, còn lại không đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C.

- Theo biên bản xác minh ngày 10/8/2017, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện B – Ông Hoàng Anh T trình bày:

Ông C tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 10/1986 liên tục đến tháng 10/2015. Thời gian ông C tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2015. Bảo hiểm xã hội đã chốt sổ cho ông C từ tháng 5/2015, sổ sổ 4797077977. Trường hợp Tòa án buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông C thì trả trực tiếp cho ông C. Ông Hoàng Anh T đề nghị xét xử vắng mặt.

Tài liệu do các bên cung cấp gồm có:

- Nguyên đơn cung cấp Thông báo số 47/TB-CT ngày 12/10/2015 về việc: “Chấm dứt hợp đồng lao động” và Quyết định số 704/QĐCT ngày 13/11/2015 về việc: “Giải quyết cho cán bộ thôi việc”. Đại diện bị đơn thừa nhận Thông báo và Quyết định trên là của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I ban hành.

- Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I cung cấp Hợp đồng lao động ngày 15/7/2005 không xác định thời hạn; Thông báo số

81/TB-CT ngày 22/5/2017 mời ông C trở lại làm việc.

- Bảo hiểm xã hội huyện B cung cấp bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của ông C phù hợp lời khai của ông C và đại diện Công ty I.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của đương sự, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa hôm nay, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải thanh toán các quyền lợi mà ông C được hưởng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2017/LĐST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch quyết định:

Căn cứ vào Điều 31, 33, 131, 195, 199, 243 và Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 38, 41, 42 Bộ luật lao động 2012; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL ngày 27/12/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ mạnh C đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I về yêu cầu trả tiền chênh lệch hệ số lương.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Mạnh C đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp tiền lương”.

Công nhận sự thỏa thuận Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I nhận ông Vũ Mạnh C trở lại làm việc.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải bồi thường và thanh toán cho ông Vũ Mạnh C số tiền 107.042.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Mạnh C đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải trả khoản tiền lương 6.596.200 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Mạnh C đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải trả khoản tiền phụ cấp trách nhiệm là 0.2%.

Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Mạnh C đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I về việc đóng Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải đóng Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho ông Vũ mạnh C từ tháng 11/2015 đến tháng 3/2017 theo quy định.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Mạnh C đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I về việc đóng Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế từ tháng 4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (21/9/2017).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Mạnh C đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I về việc trả tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (21/9/2017).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Mạnh C đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I về trả tiền lương 31 ngày do chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Mạnh C đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I về trả tiền trợ cấp thôi việc 11,25 tháng với số tiền là 46.316.250 đồng.

3. Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải chịu 3.211.260 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Ngày 03/10/2017, nguyên đơn ông Vũ Mạnh C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục và tư cách tố tụng:

Tòa án sơ thẩm xác định chính xác và đầy đủ.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc trả tiền chênh lệch hệ số lương, giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện khác, bị đơn không

đồng ý đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên đình chỉ yêu cầu khởi kiện này là có căn cứ.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ông C vào làm việc tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I từ tháng 10/1986 theo hợp đồng không xác định thời hạn. Các bên thống nhất hệ số lương của ông C là $3.58 \times 1.150.000 \text{ đồng/tháng} = 4.117.000 \text{ đồng}$. Theo ông P, ông C còn hưởng hệ số phụ cấp chức vụ là 0.2 nhưng không được bà T thừa nhận. Tòa án đã yêu cầu các đương sự cung cấp bản lương và quyết định bổ nhiệm ông C là Phó giám đốc Xí nghiệp trực thuộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I có ghi hệ số là 0,20 và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông C chỉ yêu cầu số tiền là 4.117.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông C và của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I đồng ý Công ty còn phải trả các khoản tiền lương còn thiếu chưa trả là 32.936.000 đồng ($01 \text{ tháng} \times 4.117.000 \text{ đồng} \times 08 \text{ tháng} = 32.936.000 \text{ đồng}$).

- Đối với yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I nhận trở lại làm việc, Công ty đã có thông báo số 81/TB-CT mời ông C trở lại làm việc. Tuy nhiên, Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông C xác định ông C không đồng ý trở lại làm việc và hai bên đồng ý thỏa thuận Công ty trả cho ông C 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động là 8.234.000 đồng; bồi thường 21 tháng tiền lương những ngày không được làm việc tính từ ngày 13/11/2015 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là: 87.248.730 đồng; nên công nhận sự thỏa thuận này.

- Đối với các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông C và của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I thỏa thuận Công ty sẽ tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phần của Công ty và phần của ông C đến ngày 30/3/2017, nên công nhận sự thỏa thuận này.

- Đối với khoản tiền bồi thường ngày lương do chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước, người đại diện theo ủy quyền của ông C và của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I thỏa thuận không yêu cầu bồi thường là có cơ sở, nên không được chấp nhận.

- Đối với yêu cầu được trả tiền trợ cấp thôi việc 11,25 tháng với số tiền là 46.316.250 đồng, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I đồng ý trả cho ông C vì ông C không trở lại làm việc và thực tế ông C cũng chưa nhận số tiền này từ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I.

Từ những phân tích trên, ghi nhận sự thỏa thuận Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải bồi thường cho ông C số tiền là 174.734.000 đồng.

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm về mức thanh toán và bồi thường nên bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải chịu 5.242.000 án phí lao động sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Việc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I chấm dứt hợp đồng lao động với ông C là trái quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm tính toán các khoản bồi thường chưa chính xác. Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bên đương sự đã thỏa thuận được mức bồi thường trả trợ cấp thôi việc, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải bồi thường cho ông C 174.734.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm nhân dân tỉnh Đồng Nai sát phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điều 300, khoản 2 điều 304, Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Mạnh C, sửa một phần bản án sơ thẩm do ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 31, 33, 131, 195, 199, 243 và 245 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 38, 41, 42 Bộ luật lao động 2012; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL ngày 27/12/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Mạnh C đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I về yêu cầu trả tiền chênh lệch hệ số lương.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Mạnh C đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp tiền lương”.

Công nhận sự thỏa thuận của ông Vũ Mạnh C với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I về việc ông C không trở lại làm việc.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải bồi thường và thanh toán cho ông Vũ Mạnh C số tiền 174.734.000 đồng.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải đóng Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho ông Vũ mạnh C từ tháng 11/2015 đến tháng 3/2017 theo quy định.

3. Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu I phải chịu 5.242.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Hà